

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 01 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Long, ông Phan Đức Lý

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Phan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột** tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 702/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn và con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/01/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Đường Quang T (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số A P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Hồ Thị Thục Q (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn, ông Đường Quang T trình bày:

Tại bản tự khai ngày 08/11/2024 nguyên đơn ông Đường Quang T trình bày: Tôi và bà Hồ Thị Thục Q kết hôn dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K ngày 10/4/2012. Trong quá trình chung sống, bà Hồ Thị Thục Q thiếu trách nhiệm trong việc chăm sóc gia đình và con cái, ngoài ra bà Q còn tự ý vay nợ bên ngoài với số tiền lớn mà tôi và gia đình không được biết, các chủ nợ thường xuyên đến nhà gây áp lực làm ảnh hưởng đến cuộc sống của tôi và các con, mặc dù tôi đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng bà Q vẫn không thay đổi. Tôi thấy hiện nay vợ chồng không còn tôn trọng nhau và thiếu trách nhiệm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay chúng tôi đã sống ly thân với nhau, do đó đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Hồ Thị Thục Q.

Về con chung: Quá trình chung sống, tôi và bà Hồ Thị Thục Q có 04 con chung là các cháu Đường Quang M – sinh ngày 18/11/2017, Đường Quang H – sinh ngày 01/4/2014; Đường Quang P – sinh ngày 21/3/2016; Đường Quang H1 – sinh ngày 17/8/2022 cho tôi được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên và không yêu cầu bà Hồ Thị Thục Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột trình bày:**

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đường Quang T. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đường Quang T được ly hôn với bà Hồ Thị Thục Q Về con chung: Giao các cháu Đường Q; sinh năm: 2017, Đường Q; sinh năm 2014, Đường Q; sinh năm 2022, Đường Q; sinh năm: 2016 cho ông Đường Q chăm sóc nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành.

Bà Hồ Thị Thục Q được quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Đường Quang T yêu cầu ly hôn với bà Hồ Thị Thục Q, địa chỉ cư trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn và con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn ông Đường Quang T đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Hồ Thị Thục Q vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đường Quang T và bà Hồ Thị Thục Q tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K ngày 10/4/2012 trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông Đường Quang T và bà Hồ Thị Thục Q chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Bị đơn bà Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng tại Tòa án để có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện quá trình chung sống tại địa phương ông Đường Quang T và bà Hồ Thị Thục Q không đề nghị địa phương tiến hành hòa giải nên không nắm được mâu thuẫn vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc ông Đường Quang T xét thấy không còn tình cảm với bà Hồ Thị Thục Q, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, dẫn đến mâu thuẫn cuộc sống kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Đường Quang T, cho ông Đường Quang T được ly hôn với bà Hồ Thị Thục Q

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Đường Quang T và bà Hồ Thị Thục Q có 04 con chung là Đường Quang M – sinh ngày 18/11/2017, Đường Quang H – sinh ngày 01/4/2014; Đường Quang P – sinh ngày 21/3/2016; Đường Quang H1 – sinh ngày 17/8/2022. Hiện các cháu đang ở với bố nên ông T có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu tới tuổi trưởng thành. Quá trình giải quyết vụ án các cháu M, H, P đều có nguyện vọng được ở với ông T, đối với cháu Đường Quang H1 mặc dù chưa đủ 36 tháng tuổi, nhưng hiện nay cháu H1 đang ở với ông T, trong quá trình giải quyết vụ án bà Q không tham gia tố tụng và không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án. Nên Hội đồng xét xử xét thấy việc ông H1 có nguyện vọng nuôi con là phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao 04 con chung cho ông Đường Quang T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đường Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Đường Quang T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị đơn bà Hồ Thị Thục Q không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đường Quang Tú

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đường Quang T được ly hôn với bà Hồ Thị Thục Q

2. Về con chung:

Giao 04 con chung là Đường Quang M – sinh ngày 18/11/2017, Đường Quang H – sinh ngày 01/4/2014; Đường Quang P – sinh ngày 21/3/2016; Đường Quang H1 – sinh ngày 17/8/2022 cho ông Đường Quang T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi)

Bà Hồ Thị Thục Q được quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đường Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

5. Về án phí: Ông Đường Quang T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2023/0013358 ngày 12/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- UBND xã Hòa Đông, Krông Pắc;
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoài Trang

